

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH NGÀY 22/04/2022

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Hạng GPLX	Ngày khai giảng	Ngày bế giảng	Ngày sát hạch
1	NGUYỄN THỊ ÁI	16/04/1989	X. Thượng Cốc, H. Lạc Sơn, T. Hòa Bình	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
2	NGUYỄN NGỌC THÁI AN	01/04/1991	X. Ea Hu, H. Cư Kuin, T. Đắk Lắk	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
3	TRƯƠNG VĂN TUẤN AN	01/01/1981	X. Thạnh Thới Thuận, H. Trần Đề, T. Sóc Trăng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
4	LÊ HOÀNG ÂN	22/12/2003	Khánh Lộc P. Tân Phước Khánh, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
5	LÊ HOÀNG ÂN	07/05/1984	Tổ 8, Khu Phố 5 P. Mỹ Phước, TX. Bến Cát, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
6	HỒ QUẾ ANH	07/12/2003	1089/2A1 Tỉnh Lộ 43 Kp2 P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
7	LÊ TUẤN ANH	25/04/1993	P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
8	NGUYỄN ĐOÀN VÂN ANH	09/01/2002	P. Dĩ An, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
9	NGUYỄN THỊ KIM ANH	23/01/1991	40/31 Nguyễn Công Trứ P. 6, TP. Tuy Hòa, T. Phú Yên	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
10	NGUYỄN TUẤN ANH	15/11/2003	X. Hải Long, H. Hải Hậu, T. Nam Định	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
11	VŨ THỊ QUỲNH ANH	05/10/2003	Tổ 5 Khu Phố 7 P. Uyên Hưng, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
12	ĐOÀN HỮU GIA BẢO	23/12/2002	P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
13	LÊ TÂN BẢO	21/04/1997	P. Trung Nhứt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
14	TRẦN TRUNG BỘ	24/10/1995	X. Liên Trường, H. Quảng Trạch, T. Quảng Bình	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
15	NGUYỄN THANH CẦN	26/06/1999	X. Bình Hiệp, H. Bình Sơn, T. Quảng Ngãi	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
16	LÊ QUỐC CƯỜNG	12/09/1994	P. Láng Tròn, TX. Giá Rai, T. Bạc Liêu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
17	NGÔ VĂN CƯỜNG	12/08/1990	X. Diên Bích, H. Diên Châu, T. Nghệ An	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
18	KIỀU QUỐC ĐẠT	20/11/1996	X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
19	LÊ THÀNH ĐẠT	25/09/2001	Ấp Cấn Thới X. Cấn Đăng, H. Châu Thành, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
20	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	09/03/2000	X. Minh Tân, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
21	PHẠM QUỐC ĐẠT	26/03/2003	Kp Thạnh Quý P. An Thạnh, TX. Thuận An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
22	NGUYỄN THỤY KIỀU DIỄM	14/12/1993	622/28/23/22 Thống Nhất P.15, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
23	TRẦN THỊ MỸ DIỄN	30/01/1997	Vĩnh Hòa A X. Cấn Đăng, H. Châu Thành, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
24	TRẦN HỮU DIỄN	22/05/1978	TT. An Thới, H. Phú Quốc, T. Kiên Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022

25	PHẠM NGỌC DIỆU	12/01/2002	TT. Tân Nghĩa, H. Hàm Tân, T. Bình Thuận	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
26	THỊ DIỆU	19/10/1997	Khu Phố 2 TT. Thứ Ba, H. An Biên, T. Kiên Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
27	NGUYỄN VĂN DINH	02/04/1992	X. Tân Đông, H. Gò Công Đông, T. Tiền Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
28	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	18/07/1990	X. Ngọc Minh, H. Vị Xuyên, T. Hà Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
29	PHẠM VĂN ĐỒ	13/01/2004	Ấp 1 X. Xuân Tây, H. Cẩm Mỹ, T. Đồng Nai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
30	NGUYỄN THÀNH ĐỘ	10/05/1999	Hậu Bối X. Đại Hải, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
31	HÀ THỊ ĐƠN	08/10/1984	X. Thành Sơn, H. Bá Thước, T. Thanh Hóa	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
32	LƯƠNG VĂN ĐỨC	01/04/1999	X. Nam Xuân, H. Krông Nô, T. Đắk Nông	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
33	PHẠM BÁ ĐỨC	15/10/2003	X. Đông Các, H. Đông Hưng, T. Thái Bình	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
34	VŨ VĂN MINH DŨNG	26/09/2003	X. An Bình, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
35	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	09/11/2002	Ấp 1 X. Vĩnh Hòa Hưng Bắc, H. Gò Quao, T. Kiên Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
36	ĐẶNG HÙNG DƯƠNG	05/11/2001	X. Trường Khánh, H. Long Phú, T. Sóc Trăng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
37	PHẠM VĂN DƯƠNG	19/07/2003	X. Ea Tân, H. Krông Năng, T. Đắk Lắk	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
38	NGUYỄN THẾ DUY	08/01/2000	75 Man Thiện P. Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
39	CHÂU THỊ MỸ DUYÊN	17/10/2000	TT. Tân Nghĩa, H. Hàm Tân, T. Bình Thuận	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
40	LÊ THỊ TÚ DUYÊN	02/03/1999	Hội Phú Bắc 1 X. Ninh Phú, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
41	NGUYỄN THỊ DUYÊN	24/07/2003	X. An Bình, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
42	NGUYỄN VĂN ĐUA EM	08/09/1992	Long Thạnh I X. Long Giang, H. Chợ Mới, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
43	TRẦN THỊ HỒNG GĂM	10/08/2002	P.1, TX. Ngã Năm, T. Sóc Trăng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
44	VÕ TIỀN GIANG	30/04/1987	KP Chợ 2 TT. Vàm Láng, H. Gò Công Đông, T. Tiền Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
45	NGUYỄN THỊ THU HÀ	04/01/1993	X. Hải Thanh, H. Hải Hậu, T. Nam Định	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
46	LÊ XUÂN HẢI	15/05/1997	X. Trung Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
47	NGUYỄN MINH HẢI	25/09/1986	44/25 Bình Quới A P. Bình Chuẩn, TX. Thuận An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
48	NGUYỄN VĂN HẢI	25/09/1992	X. Khánh Hội, H. U Minh, T. Cà Mau	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
49	NGUYỄN VĂN LÝ HẢI	10/09/2002	X. Song Phú, H. Tam Bình, T. Vĩnh Long	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
50	NGUYỄN THỊ DIỆU HẰNG	24/12/2003	Thôn Đông Tài X. Vạn Thắng, H. Nông Cống, T. Thanh Hóa	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
51	TRẦN THỊ HẰNG	01/01/1980	TT. Cái Đôi Vàm, H. Phú Tân, T. Cà Mau	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
52	VÕ THỊ THANH HẰNG	07/12/1998	X. Phổ An, TX. Đức Phổ, T. Quảng Ngãi	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
53	CAO LÊ MỸ HẠNH	23/12/2003	45/15 Đường 9 Khu Phố 5 P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
54	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	17/09/1994	Liên Sơn X. Xà Bang, H. Châu Đức, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022

55	HUỖNH VĂN HẢO	28/05/1992	X. Hưng Thành, H. Vĩnh Lợi, T. Bạc Liêu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
56	ĐỖ HỮU ANH HẢO	14/06/2003	477/17 Tỉnh Lộ 43, Khu Phố 1 P. Tam Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
57	PHAN VĂN HẢO	07/06/2002	X. Song Phú, H. Tam Bình, T. Vĩnh Long	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
58	PHẠM NGỌC HIỀN	07/03/2000	Khu Phố 2 TT. Tân Nghĩa, H. Hàm Tân, T. Bình Thuận	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
59	TRẦN CHÁNH HIỆP	29/10/1999	516 Cây Gõ Tổ 16 Ấp Phú Bình X. An Phú, H. Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
60	VÕ HOÀNG HIỆP	25/10/2003	X. Tân Mỹ, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
61	NGUYỄN THANH HIẾU	24/07/1994	P. Tân Xuyên, TP. Cà Mau, T. Cà Mau	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
62	TRẦN THANH HIẾU	29/08/2001	X. Đa Phước, H. An Phú, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
63	TRƯƠNG NHƯ HIẾU	16/07/2003	X. Lộc An, H. Lộc Ninh, T. Bình Phước	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
64	YÊN HOA	15/08/1990	TT. Hưng Lợi, H. Thạnh Trị, T. Sóc Trăng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
65	NGUYỄN NGỌC HÒA	15/10/1992	Khóm 2 P.8, TP. Bạc Liêu, T. Bạc Liêu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
66	BÙI THỊ HOÀI	20/10/2002	X. Cư Ni, H. Ea Kar, T. Đắk Lắk	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
67	VĂN LÂM HOÀI	05/03/1988	X. Phan Hiệp, H. Bắc Bình, T. Bình Thuận	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
68	LƯƠNG VĂN HOÀN	10/12/1976	X. Nà Mường, H. Mộc Châu, T. Sơn La	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
69	ĐINH TIỀN HOÀNG	16/07/2002	P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
70	NGUYỄN LÊ MINH HOÀNG	16/10/1999	X. Đông Hòa, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
71	NGUYỄN THANH HOÀNG	01/01/1985	X. Tân Hộ Cơ, H. Tân Hồng, T. Đồng Tháp	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
72	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	23/03/2003	P. Dĩ An, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
73	SƠN HOÀNG	19/09/2000	Đại Nghĩa Thắng X. Đại Tâm, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
74	NGUYỄN THỊ XUÂN HỒNG	26/01/2003	195/9 Đường 304 P.25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
75	PHẠM THỊ LINH HUỆ	27/07/2003	Liên Sơn X. Phước Vĩnh, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
76	LÊ VĂN HÙNG	24/10/2000	Thôn Tân Hưng X. Ea Kao, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
77	LÊ THỊ HƯƠNG	14/09/2000	X. Hòa Long, TP. Bà Rịa, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
78	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	08/06/1999	Đại Bình X. Quế Trung, H. Nông Sơn, T. Quảng Nam	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
79	LÊ HOÀNG KHA	10/03/2002	X. Tân Hưng, H. Cái Nước, T. Cà Mau	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
80	LÊ TẤN KHA	24/05/1998	Phú Khê 1 X. Hòa Xuân Đông, H. Đông Hòa, T. Phú Yên	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
81	HUỖNH MINH KHAI	16/07/2003	X. Thông Hòa, H. Cầu Kè, T. Trà Vinh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
82	LANG VĂN KHẮM	16/08/1992	X. Năm Nung, H. Krông Nô, T. Đắk Nông	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
83	VÕ VŨ KHANG	20/04/2003	Ninh Tân X. Ninh Quới, H. Hồng Dân, T. Bạc Liêu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
84	PHẠM VĂN KHANH	15/04/1989	Trảng Trai X. Tân Hòa, H. Tân Châu, T. Tây Ninh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022

85	PHẠM CÔNG KHÔI	26/10/2003	X. An Bình, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
86	NGUYỄN HOÀNG KIẾT	09/03/2002	Ấp Vĩnh B X. Gia Hòa 1, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
87	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	05/12/2000	Vĩnh Lịnh X. Vĩnh Hậu, H. An Phú, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
88	ĐINH THỊ MỸ KIM	02/03/2001	An Thuận X. Hòa Bình, H. Chợ Mới, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
89	NGUYỄN THỊ BÍCH LÀI	21/01/2003	X. Hàm Cường, H. Hàm Thuận Nam, T. Bình Thuận	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
90	NGUYỄN THỊ LAM	16/03/1990	X. Khánh An, H. U Minh, T. Cà Mau	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
91	PHAN NGỌC LÂM	11/07/2001	Kp4 P. Tấn Tài, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
92	DƯƠNG NGỌC LAN	23/03/2003	Tổ 1 Bình Chánh P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
93	NGUYỄN THỊ THÚY LAN	29/12/2000	X. An Hòa, H. Châu Thành, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
94	NGUYỄN THỊ MỸ LÀNH	30/09/2002	X. Triệu Đại, H. Triệu Phong, T. Quảng Trị	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
95	PHẠM VĂN LẬP	14/09/1995	X. Hải Minh, H. Hải Hậu, T. Nam Định	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
96	NÔNG THỊ LỆ	13/05/2001	Thôn 10 X. Cư Prông, H. Ea Kar, T. Đắk Lắk	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
97	TRẦN THỊ LỆ	08/08/2003	P. Trương Q Trọng, TP. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
98	VŨ THỊ NHẬT LỆ	10/10/2003	X. Nghi Lâm, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
99	VÕ VĂN LÊN	19/09/2003	Hưng Thạnh X. Đào Hữu Cảnh, H. Châu Phú, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
100	NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN	23/07/1990	A02/19 Khóm 2 P.8, TP. Bạc Liêu, T. Bạc Liêu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
101	VÕ THÚY LIỄU	01/01/1990	X. Vĩnh Thạnh, H. Giồng Riềng, T. Kiên Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
102	MAI GIA LINH	09/04/1995	39/35/1/46 Phú Thọ P.01, Q.11, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
103	NGUYỄN CAO TRẢ LINH	06/10/1996	X. Phong Thủy, H. Lệ Thủy, T. Quảng Bình	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
104	NGUYỄN MAI LINH	18/09/2003	87/39A Lê Thị Hoa Khu Phố 3 P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
105	NGUYỄN VĂN LĨNH	28/01/1983	X. Quỳnh Tân, H. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
106	HUỲNH THANH LONG	25/05/2003	Phú Bình X. Phú An, H. Phú Tân, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
107	NGUYỄN HOÀNG LONG	01/12/1997	TT. Phước Vĩnh, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
108	PHẠM VĂN LONG	23/08/1985	TT. Quán Lào, H. Yên Định, T. Thanh Hóa	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
109	CHÂU ÁI LUÂN	17/07/1997	22/13 Hòa Long P. Vĩnh Phú, TX. Thuận An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
110	NGUYỄN VĂN LUÂN	03/09/2000	X. Hưng Điền, H. Tân Hưng, T. Long An	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
111	DƯƠNG THỊ LƯU	22/05/2003	Thôn 20 X. Krông Búk, H. Krông Pắc, T. Đắk Lắk	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
112	HÀ CÔNG MẠNH	15/07/1992	X. Mỹ Hòa, H. Kim Bôi, T. Hòa Bình	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
113	NGUYỄN VĂN MẠNH	19/11/1996	X. Nghi Vạn, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
114	ĐỖ DUY MINH	20/10/1988	Tây Lộc X. Tam Lộc, H. Phú Ninh, T. Quảng Nam	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022

115	ĐỖ NGỌC MINH	02/12/2000	P. Bình An, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
116	NGUYỄN QUANG MINH	21/06/1993	31/36 Kp5 P. Hố Nai, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
117	TRẦN DUY MINH	01/01/1989	Thôn 1 X. Tiên Lãnh, H. Tiên Phước, T. Quảng Nam	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
118	TRƯƠNG THỊ BÍCH NA	01/01/1984	Tổ 55 P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
119	NGÔ VĂN NAM	13/01/2003	P. An Phú, TX. Thuận An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
120	NGUYỄN THẾ NAM	12/08/1994	75 Man Thiện P. Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
121	VŨ TRUNG NAM	22/09/2003	X. Hải Anh, H. Hải Hậu, T. Nam Định	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
122	TRẦN THỊ BÍCH NÀNG	10/10/1988	X. Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, T. Đồng Tháp	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
123	LÊ THỊ NGỌC NGÀ	26/04/2002	Tân Lập X. Tân Tuyển, H. Tri Tôn, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
124	NGUYỄN MINH NGHĨA	09/07/2003	X. Vĩnh Hòa, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
125	DƯƠNG CHÍ NGỌC	01/01/1996	X. Tân Ân Tây, H. Ngọc Hiển, T. Cà Mau	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
126	NGUYỄN HỒNG NGỌC	13/12/1994	Tổ 8 Ấp 3 X. Phước Bình, H. Long Thành, T. Đồng Nai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
127	TRƯƠNG QUANG NGỌC	17/03/1998	An Thới P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, T. Tây Ninh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
128	MAI VĂN NGUYỄN	19/01/2002	X. Ea Nam, H. Ea H'leo, T. Đắk Lắk	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
129	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	08/06/2000	X. An Long, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
130	DANH NHÂN	26/05/1998	Ấp Hòa Hiếu 2 X. Định Hòa, H. Gò Quao, T. Kiên Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
131	NGUYỄN VĂN NHÂN	21/08/2003	X. Đức Liễu, H. Bù Đăng, T. Bình Phước	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
132	NGUYỄN QUÝ NHẬT	24/10/1998	P. Quỳnh Phương, TX. Hoàng Mai, T. Nghệ An	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
133	HỒ KHẮC PHỤNG NHƯ'	26/03/2003	Tổ 9 Ấp 2 X. Lạc An, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
134	LÊ THỊ NHUNG	09/07/2002	X. Long Nguyên, H. Bàu Bàng, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
135	TRẦN VĂN NHƯỜNG	04/08/2000	Ấp Mỹ Lợi X. Mỹ Phú, H. Châu Phú, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
136	PHAN THỊ SONG OANH	01/01/2000	Tổ 5 Ấp 1 X. Xuân Tâm, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
137	TỪ HUỆ OANH	16/05/1987	X. Bình Mỹ, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
138	DƯƠNG ĐÌNH TUẤN PHONG	21/08/1998	Ấp Vĩnh Phụng X. Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
139	HUỲNH VĂN PHÚC	01/01/1966	Ấp Phú Lợi A X. Phú Hữu, H. Châu Thành, T. Hậu Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
140	LÊ HOÀI PHÚC	03/06/2003	X. Bình Thạnh, H. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
141	NGUYỄN VĂN PHÚC	13/06/1993	X. Tân An Hội, H. Mang Thít, T. Vĩnh Long	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
142	PHẠM THANH PHƯƠNG	19/08/2003	X. Nghị Đức, H. Tánh Linh, T. Bình Thuận	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
143	PHẠM THỊ PHƯƠNG	09/11/1983	Ấp 4 X. Thạnh Phú Đông, H. Giồng Trôm, T. Bến Tre	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
144	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	14/11/2002	X. Thiệu Chính, H. Thiệu Hóa, T. Thanh Hóa	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022

145	KHUẤT MINH QUÂN	13/09/2002	P. Tam Bình, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
146	CAO XUÂN QUANG	10/10/1996	X. Liên Trường, H. Quảng Trạch, T. Quảng Bình	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
147	NGUYỄN MINH QUANG	02/12/2001	118/3 Tam Châu Khu Phố 1 P. Tam Bình, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
148	LÊ NGỌC QUÍ	19/06/1990	Trung Sơn TT. óc Eo, H. Thoại Sơn, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
149	TRẦN VĂN QUÍ	08/05/2003	Ấp Hiệp Bình X. Mỹ Hiệp Sơn, H. Hòn Đất, T. Kiên Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
150	NGUYỄN QUÝ QUỐC	18/09/1973	P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
151	NGUYỄN THỊ QUYÊN	19/04/2000	Tây Hưng X. Nhơn Hưng, H. Tịnh Biên, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
152	CHẾ NGUYỄN NHƯ' QUỲNH	23/01/2003	47 Đường 9 Kp4 P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
153	CHAU SÀ RÂY	20/09/1996	TT. Chi Lăng, H. Tịnh Biên, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
154	THẠCH CHOM RƠN	01/01/1998	Bưng Túc, X. Kế Thành, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
155	NGUYỄN VĂN SA	01/01/1980	X. Khánh Hòa, H. U Minh, T. Cà Mau	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
156	PHÙNG QUANG SANG	02/05/1993	X. Bình Mỹ, H. Bình Sơn, T. Quảng Ngãi	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
157	PHẠM VĂN SĨ	03/02/1997	X. Mỹ Hiệp, H. Chợ Mới, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
158	LÊ HUY SƠN	16/02/2004	X. Định Thành, H. Yên Định, T. Thanh Hóa	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
159	LÊ THANH SƠN	01/01/1960	Tân Ro X. Châu Pha, TX. Phú Mỹ, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
160	NGÔ VĂN SƠN	01/02/1987	Hạnh Phúc X. Gia Sơn, H. Nho Quan, T. Ninh Bình	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
161	NGUYỄN DUY SƠN	02/03/2003	18/14A KP Đông Chiêu P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
162	NGUYỄN HỒNG SƠN	12/08/2000	Thôn Tân An X. Ia Sao, H. Ia Grai, T. Gia Lai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
163	NGUYỄN THỊ HỒNG SONG	18/11/2001	X. An Thủy, H. Lệ Thủy, T. Quảng Bình	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
164	NGUYỄN ĐỨC TÀI	12/03/1997	P. Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
165	ĐẶNG VĂN TÂM	28/07/1999	TT. Thường Thới Tiền, H. Hồng Ngự, T. Đồng Tháp	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
166	LÊ THỊ THANH TÂM	31/03/2003	TT. Lai Uyên, H. Bàu Bàng, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
167	NGUYỄN MINH TÂM	04/11/2002	X. Vĩnh Tường, H. Vị Thủy, T. Hậu Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
168	NGUYỄN THÀNH TÂM	13/05/1998	P. Lái Thiêu, TX. Thuận An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
169	PHẠM CHÍ TÂM	01/01/1990	X. Hội An, H. Chợ Mới, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
170	PHẠM THANH TÂM	19/03/2003	27/21 Đường 12 Kp4 P. Tam Bình, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
171	TRẦN QUỐC TÂN	01/01/2004	P. Tân Phong, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
172	NGUYỄN ĐẶNG HÙNG THÁI	05/02/2003	Kp Tân Lương P. Thạnh Phước, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
173	NGUYỄN HUỲNH THÁI	23/12/1995	X. Tấn Mỹ, H. Chợ Mới, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
174	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	10/12/2003	X. Tân Long, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022

175	NGUYỄN THỊ THÂN	01/01/1969	Tân Hà X. Châu Pha, TX. Phú Mỹ, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
176	HUỖNH VĂN THẬN	20/11/1996	X. Mong Thọ A, H. Châu Thành, T. Kiên Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
177	LÊ VĂN THẮNG	10/05/1983	X. Mỹ Tài, H. Phù Mỹ, T. Bình Định	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
178	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	13/07/2003	KP Bình Thuận 1 P. Thuận Giao, TX. Thuận An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
179	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	23/08/1996	X. Vọng Đông, H. Thoại Sơn, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
180	VÕ VĂN THẮNG	01/01/1968	Ninh Tân X. Ninh Quới, H. Hồng Dân, T. Bạc Liêu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
181	NGUYỄN CHÍ THANH	19/05/2000	Ấp Trung Trục X. Thái Bình Trung, H. Vĩnh Hưng, T. Long An	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
182	VŨ THỊ THANH THANH	05/08/2003	X. Cao Đức, H. Gia Bình, T. Bắc Ninh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
183	CAO CÔNG THÀNH	24/02/2002	P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
184	CAO MINH THÀNH	13/09/1999	Hòa Đông X. Hòa Tân, TP. Cà Mau, T. Cà Mau	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
185	TRẦN THẾ THÀNH	21/10/2003	Tổ 2 Hòa Lân 2 P. Thuận Giao, TX. Thuận An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
186	NGUYỄN BÁ THAO	29/12/2003	Kp Nhị Đồng 2 P. Dĩ An, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
187	PHAN VĂN THAO	20/02/1982	X. Tân Thành Bình, H. Mỏ Cày Bắc, T. Bến Tre	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
188	TẶNG THỊ THẢO	15/04/1986	Khóm 7 P. 1, TX. Vĩnh Châu, T. Sóc Trăng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
189	TRỊNH VŨ NGỌC THẢO	13/10/2000	160/22/16 Hoàng Hoa Thám P. 2, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
190	NGUYỄN THỊ THÊU	19/05/1972	X. Nga Yên, H. Nga Sơn, T. Thanh Hóa	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
191	PHẠM THỊ THÊU	27/02/1982	174/28B KP3 P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
192	TRẦN THỊ MỘNG THI	01/01/1989	X. An Hiệp, H. Châu Thành, T. Đồng Tháp	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
193	VŨ MINH THI	19/12/1999	X. Vĩnh Hòa, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
194	BÙI NGỌC THỊNH	07/07/2003	X. Bàu Cạn, H. Chư Prông, T. Gia Lai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
195	NGUYỄN QUỐC THỊNH	13/10/2002	1175 Tỉnh Lộ 43 Khu Phố 2 P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
196	VÕ THỊ KIM THO	20/03/1989	X. Vĩnh Xương, TX. Tân Châu, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
197	HUỖNH VĂN THOẠI	24/04/1995	X. Vĩnh Viễn A, H. Long Mỹ, T. Hậu Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
198	NGUYỄN THỊ THƠM	19/11/1992	X. Tiến Hóa, H. Tuyên Hóa, T. Quảng Bình	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
199	QUẢNG THÔNG	10/05/2001	Hậu Sanh X. Phước Hữu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
200	ĐỒNG XUÂN THÔNG	12/11/1999	Thôn 2 X. Cư Jang, H. Ea Kar, T. Đắk Lắk	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
201	H THU'	02/02/1999	X. Đắk Drô, H. Krông Nô, T. Đắk Nông	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
202	LÊ ANH THU'	16/10/2003	61/15 Đông B P. Đông Hòa, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
203	LƯU KIM THU'	08/04/2001	Tổ 6 Tân Hóa X. Tân Vĩnh Hiệp, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
204	NGUYỄN VIỆT ANH THU'	12/12/2003	TT. Phước Vĩnh, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022

205	HỒ MINH THỤ	24/04/2001	Thôn 1 X. Quảng Trị, H. Đa Tềh, T. Lâm Đồng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
206	HOÀNG VĂN THUẬN	15/12/1998	Thôn 15 X. Krông Búk, H. Krông Pắc, T. Đắk Lắk	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
207	LÊ THỊ THƯƠNG	20/12/1999	X. Xuân Minh, H. Thọ Xuân, T. Thanh Hóa	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
208	NGUYỄN . Đ . T . HOÀI THƯƠNG	30/11/2002	Thôn Đá Mài 1 X. Tân Xuân, H. Hàm Tân, T. Bình Thuận	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
209	CHÂU THỊ KIM THỦY	04/08/1974	63/10/D3 Điện Biên Phủ P.22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
210	BÙI NHẬT TIỀN	03/02/2004	8 Đường 12 Khu Phô 6 P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
211	CHÈ CHÚC TIỀN	01/06/1981	X. Thanh Sơn, H. Định Quán, T. Đồng Nai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
212	LÊ TRUNG TÌNH	13/06/2000	TT. Phước Long, H. Phước Long, T. Bạc Liêu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
213	NGUYỄN VĂN TÌNH	01/01/1980	X. Phong Thạnh Đông, TX. Giá Rai, T. Bạc Liêu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
214	HỒ BẢO TRẦN	07/08/2003	P. An Bình, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
215	NGUYỄN HUẾ TRẦN	01/01/2001	TT. Đầm Dơi, H. Đầm Dơi, T. Cà Mau	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
216	VƯƠNG NIỀM BẢO TRẦN	08/10/1996	X. Minh Hưng, H. Bù Đăng, T. Bình Phước	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
217	HUỲNH XUÂN TRINH	12/03/1987	Tân Lợi TT. Tân Quới, H. Bình Tân, T. Vĩnh Long	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
218	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	04/08/1995	Phước Kế X. Phước Lâm, H. Cần Giuộc, T. Long An	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
219	TRẦN THỊ TÚ TRINH	15/05/2000	Ấp Tân Hòa X. Tân Tiến, H. Bù Đốp, T. Bình Phước	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
220	KIỀU THANH TRÚC	04/07/2002	X. Vĩnh Hòa, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
221	LÊ VĂN TRUNG	01/01/1993	X. Thuận Thới, H. Trà Ôn, T. Vĩnh Long	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
222	NGUYỄN MINH TRUNG	17/07/2001	X. Cư K Róa, H. M'Đrắk, T. Đắk Lắk	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
223	MAI NHẬT TRƯỜNG	19/10/2002	Tân Bình Thượng X. Tân Huê, H. Thanh Bình, T. Đồng Tháp	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
224	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	23/11/1999	X. Phú An, H. Phú Vang, T. Thừa Thiên Huế	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
225	NGUYỄN THẾ TRƯỜNG	21/10/2002	TT. Kiên Lương, H. Kiên Lương, T. Kiên Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
226	TRẦN TRUNG TRƯỜNG	13/03/1998	X. Liên Trường, H. Quảng Trạch, T. Quảng Bình	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
227	ĐỖ MINH TÚ	16/12/2003	X. Minh Tâm, H. Hớn Quản, T. Bình Phước	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
228	TRẦN VĂN TƯ	05/01/2000	Ấp 7 X. Hòa Hội, H. Xuyên Mộc, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
229	NGUYỄN ĐÀO LÊ TUẤN	03/07/2003	53/2A Tổ 15 Kp1 P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
230	PHẠM VĂN TUẤN	24/06/1976	X. Gia Phổ, H. Hương Khê, T. Hà Tĩnh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
231	TRỊNH ANH TUẤN	11/06/2002	71/23 Đường 6 KP3 P. Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
232	NGUYỄN VĂN TÙNG	01/02/2001	X. Thiệu Chính, H. Thiệu Hóa, T. Thanh Hóa	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
233	VÕ THANH TÙNG	14/09/2000	X. Hòa Thuận, H. Giồng Riềng, T. Kiên Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
234	HỒ NGỌC TUYỀN	14/08/2003	X. An Phước, H. Mang Thít, T. Vĩnh Long	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022

235	ĐOÀN NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	27/11/2003	Ngọc Bích X. Tam Ngọc, TP. Tam Kỳ, T. Quảng Nam	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
236	ĐOÀN HỮU VẤN	19/04/2001	X. Thanh Bình, H. Vũng Liêm, T. Vĩnh Long	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
237	LÊ VĂN VỆ	01/01/1987	X. Tạ An Khương Đông, H. Đầm Dơi, T. Cà Mau	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
238	NGUYỄN THỊ THÚY VI	26/07/2003	Tổ 7A Ấp Bà Đã X. Tân Định, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
239	ĐỖ VĂN VINH	02/06/1972	Số Nhà 16/25, Bình Đường 4 P. An Bình, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
240	NGUYỄN HOÀNG VŨ	12/11/2000	X. Tân Lâm, H. Xuyên Mộc, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
241	NGUYỄN TIẾN VŨ	01/01/1992	X. Vĩnh An, H. Châu Thành, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
242	TRẦN VŨ	13/12/2000	Bình Hòa 2 P. Tân Phước Khánh, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
243	HỒ THỊ THÚY VY	26/11/2003	X. Định An, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
244	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	20/05/2003	P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
245	NGUYỄN THẢO VY	21/04/2003	Tổ 8, Kp Tân Lập P. Phước Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
246	PHẠM VĂN XUYỀN	08/04/1984	P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, T. An Giang	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
247	NGÔ KIM THIÊN Ý	08/04/1983	Công Điền TT. Phú Lộc, H. Thạnh Trị, T. Sóc Trăng	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
248	TRẦN NGUYỄN NHƯ Ý	31/03/2003	X. Tân Phú Trung, H. Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
249	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	14/10/2000	Long Phước Đông P. Xuân Phú, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	A1	15/4/2022	21/4/2022	22/4/2022
	PHẠM THỊ HẢI YẾN	30/09/2003	X. Nhật Tân, H. Gia Lộc, T. Hải Dương				